

Số: /KH-BDT

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, Ban Dân tộc tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án

Sau hơn 03 năm tổ chức triển khai thực hiện Đề án số 321/ĐA-BDT ngày 17/10/2017 của Ban Dân tộc tỉnh về cải cách thủ tục hành chính năm 2017 đến năm 2020; công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) của Ban Dân tộc tỉnh đã đạt được kết quả nhất định. Các mục tiêu, nội dung của Đề án được triển khai, thực hiện cơ bản đáp ứng được yêu cầu về cải cách TTHC, góp phần xác định chính xác trách nhiệm của cá nhân, tập thể có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt việc cắt giảm thời hạn giải quyết đạt tỷ lệ 33,3%, hoàn thành mục tiêu của Đề án theo đúng lộ trình chung của tỉnh.

Cấp ủy, thủ trưởng cơ quan quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch về cải cách TTHC, trong đó có kế hoạch rà soát các quy định TTHC, thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn, công chức làm đầu mối nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc tổ chức triển khai, thực hiện cải cách TTHC theo đúng định hướng chủ trương của Trung ương, của tỉnh về cải cách TTHC.

Việc thực hiện giải quyết TTHC đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, người dân đến liên hệ giải quyết TTHC. Các thông tin về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh được niêm yết công khai tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tiếp cận thực hiện và giám sát việc thực hiện giải quyết TTHC. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác cải cách TTHC của Ban Dân tộc tỉnh vẫn còn một số hạn chế chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu theo Đề án cải cách TTHC tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020.

Một số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) có liên quan đến TTHC chưa có sự thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện như biểu mẫu, hồ sơ, thủ tục; việc rà soát các TTHC còn mang tính thụ động chưa chỉ ra được những bất hợp lý của các TTHC để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; việc tham mưu ban hành

VBQPPL theo thẩm quyền đôi khi chưa được kịp thời, chất lượng chưa cao; việc kiểm tra, rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC còn chậm, báo cáo đôi lúc chưa được kịp thời. Việc niêm yết, công khai TTHC còn thiếu khoa học, điểm chỉ số cải cách TTHC của Ban còn thấp.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế của giai đoạn trước, thực hiện Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Ban Dân tộc tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách TTHC trong thời gian tới và triển khai, thực hiện tốt các nội dung cải cách TTHC theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh cũng như việc thực hiện cải cách TTHC thuộc lĩnh vực ngành quản lý một cách đồng bộ, tạo ra sự chuyển biến rõ nét về cải cách TTHC, nâng cao chất lượng chỉ số cải cách TTHC, từ đó góp phần nâng cao điểm chỉ số cải cách hành chính, hài lòng về sự phục vụ hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh... công tác cải cách TTHC cần cấp ủy, lãnh đạo Ban, công chức, người lao động (CBCC, NLĐ) Ban quan tâm tổ chức thực hiện nghiêm túc hơn nữa.

Với các lý do trên, việc xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện Đề án cải cách TTHC giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của Ban Dân tộc tỉnh là cần thiết.

2. Cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án

Theo mục II, Phần thứ nhất Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2017- 2020 CỦA BAN DÂN TỘC TỈNH

Để tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án cải cách TTHC Ban Dân tộc tỉnh năm 2017 - 2020, hằng năm Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành các kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện, kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan; các kế hoạch được xây dựng bám sát các nội dung về cải cách TTHC được phê duyệt.

Chỉ đạo các phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC gắn với các mục tiêu, yêu cầu của Đề án; giao cho Văn phòng thường xuyên theo dõi, tham mưu tổ chức triển khai, thực hiện và một số đã đạt được kết quả như sau:

1. Công tác nâng cao chất lượng xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC

Trong giai đoạn 2017- 2020, Ban Dân tộc tỉnh không được cấp có thẩm quyền giao tham mưu xây dựng VBQPPL quy định về TTHC, hiện nay đang triển khai thực hiện 02 TTHC do Trung ương ban hành. Đó là (thủ tục công

nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; thủ tục đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số).

2. Công tác công bố, công khai minh bạch, các hình thức thực hiện TTHC

a) Công tác xây dựng hồ sơ trình công bố, phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Trong năm 2018 và năm 2019, Ban Dân tộc tỉnh đã hoàn thành việc trình công bố và xây dựng quy trình nội bộ với 02 TTHC thuộc thẩm quyền kịp thời, đầy đủ. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh đủ điều kiện đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh.

b) Công tác niêm yết, công khai TTHC

100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh đã thực hiện niêm yết trên bảng niêm yết tại tầng 1 trụ sở cơ quan rõ ràng, đầy đủ, đúng quy trình tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận tìm hiểu và thực hiện TTHC, công khai nội dung TTHC trên Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Công tác rà soát, đánh giá TTHC

Kết quả rà soát, đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC, tổng số TTHC rà soát từ năm 2018-2020 gồm: 02 TTHC có thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cắt giảm thời hạn giải quyết tại quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 14/5/2019, tỷ lệ cắt giảm đạt 33,3%.

4. Xây dựng và cập nhật hệ thống thông tin về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh trên Cổng Dịch vụ công và Trang thông tin điện tử của cơ quan

Các nội dung của TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh được cập nhật và công khai trên Cổng Dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu, tìm hiểu, theo dõi của tổ chức, cá nhân đảm bảo chính xác và theo đúng quy định.

5. Công tác nâng cao chất lượng thực hiện TTHC

a) Việc chấp hành các quy định về thực hiện TTHC

Ban đã phân công công chức có tinh thần trách nhiệm thực hiện cải cách TTHC tại cơ quan; luôn cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về TTHC

cho cá nhân, tổ chức có liên quan; không làm lộ thông tin về hồ sơ tài liệu và các thông tin liên quan đến bí mật tổ chức, cá nhân.

b) Việc tổ chức thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Về bố trí trụ sở, kiện toàn công chức đầu mối kiểm soát TTHC: Trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của cơ quan bảo đảm đáp ứng yêu cầu công việc. Hằng năm luôn rà soát, bố trí công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trình UBND tỉnh phê duyệt khi có thay đổi về nhân sự.

- Việc tổ chức thực hiện theo cơ chế “4 tại chỗ” (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Bộ phận một cửa: Ban Dân tộc tỉnh không áp dụng thực hiện.

- Công tác đánh giá kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh đã được triển khai thực hiện từ cấp tỉnh đến cấp xã đảm bảo theo đúng quy trình các bước thực hiện tại Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện TTHC

Trong năm 2018 và năm 2021 Đoàn kiểm tra của UBND tỉnh đến kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách TTHC; kiểm tra cải cách hành chính; kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính tại Ban Dân tộc tỉnh. Qua kiểm tra đoàn đã có Thông báo kết luận kiểm tra, chỉ ra các ưu điểm, hạn chế và đề xuất, kiến nghị khắc phục hạn chế, nâng cao chất lượng thực hiện. Trên cơ sở của thông báo, kết luận Ban đã xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, tồn tại gửi đoàn kiểm tra tỉnh theo đúng quy định.

d) Kết quả giải quyết TTHC

Trong giai đoạn từ năm 2018-2020, các TTHC của Ban Dân tộc tỉnh không phát sinh hồ sơ.

đ) Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính

Từ năm 2018-2020, Ban Dân tộc tỉnh không nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính; hành vi hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh.

6. Hiện đại hóa quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý, giải quyết TTHC tại Ban Dân tộc luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời.

7. Kết quả xếp hạng chỉ số cải cách TTHC trong chỉ số cải cách hành chính

Kết quả xếp hạng chỉ số cải cách TTHC trong chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020 của Ban Dân tộc tỉnh cụ thể:

Năm 2017 chỉ số cải cách TTHC đạt 7,0/10 điểm, xếp hạng 20/20.

Năm 2018 chỉ số cải cách TTHC đạt 16,0/18 điểm, xếp hạng 20/20.

Năm 2019 chỉ số cải cách TTHC đạt 16,0/18 điểm, xếp hạng 18/20.

Năm 2020 chỉ số cải cách TTHC đạt 17,8/21 điểm, xếp hạng 20/20.

III. TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại , hạn chế

- Hệ thống văn bản của các Bộ, ngành Trung ương còn nhiều.
- Việc rà soát các TTHC còn mang tính thụ động chưa chỉ ra được những bất hợp lý của các TTHC để sửa đổi bổ sung cho phù hợp.
- Chưa có các giải pháp đổi mới trong quá trình quản lý nhà nước về công tác cải cách TTHC lĩnh vực ngành.
- Một số CC, NLD các phòng chuyên môn trong cơ quan chưa thực sự quan tâm đến công tác cải cách TTHC; chưa phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai đồng bộ, thống nhất các nội dung, đã tác động đến hiệu quả thực hiện.
- Công tác công bố, công khai, niêm yết các TTHC đôi lúc chưa được đầy đủ, kịp thời, còn thiếu khoa học ảnh hưởng tới việc tra cứu, tìm hiểu thực hiện TTHC của các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Công tác rà soát, đánh giá TTHC tại cơ quan vẫn chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến chất lượng rà soát chưa cao.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giải quyết TTHC còn nhiều hạn chế. Nội dung công khai TTHC trên Trang tin điện tử của cơ quan có lúc chưa được kịp thời.

2. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan chưa thực sự quyết liệt sâu sát; nhận thức, ý thức về trách nhiệm và sự phối hợp của cá nhân, tổ chức trong công tác cải cách TTHC chưa đầy đủ và chưa phát huy tốt vai trò, tầm quan trọng của công tác này.
- Việc giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa liên thông còn có tình trạng quá hạn trong việc tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ tại cấp xã, cấp huyện.
- Việc áp dụng, ứng dụng công nghệ thông tin của người dân trên địa bàn tỉnh còn hạn chế.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

- a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, tăng cường rà soát để kịp thời phát hiện, đề xuất cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, sửa đổi, bổ sung, nâng cao chất

lượng TTHC trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là các TTHC liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Nâng cao chất lượng các nội dung: Công khai, minh bạch các thông tin về TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, người dân tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC. Cải cách TTHC theo hướng hiện đại hóa và áp dụng đa dạng các hình thức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC, bảo đảm tất cả các TTHC liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đều được triển khai thực hiện theo cơ chế một cửa, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến.

c) Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Bảo đảm 100% quy định về TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo văn bản QPPL; bảo đảm việc xây dựng và ban hành quy định về TTHC được thực hiện có chất lượng, được ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy trình quy định.

b) Bảo đảm 100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời; quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được xây dựng rõ ràng, cụ thể được niêm yết công khai, tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

c) Rà soát toàn bộ các quy định về TTHC do cơ quan ban hành để đề xuất bãi bỏ những quy định bất cập, không phù hợp với thực tế, gây khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện. Rà soát, đề xuất cắt giảm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền quy định của Trung ương tương ứng với cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC.

Rút ngắn tối đa thời gian thực hiện TTHC; tập trung rà soát đối với các TTHC có quy định về thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên và chưa được thực hiện rà soát cắt giảm, để đề xuất cắt giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện; tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết đối với các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cắt giảm nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh.

d) Nâng cao chất lượng thực hiện TTHC

Việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC bảo đảm được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy trình, cách thức thực hiện, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí... nâng cao tỷ lệ trả kết quả giải quyết trước hạn, giảm thiểu tối đa tình trạng chậm hạn giải quyết TTHC.

Kịp thời gửi phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, nêu lý do chậm hạn đến từng người dân; tích cực nghiên cứu, đề xuất các biện pháp khắc phục, đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ khi có tình trạng chậm hạn giải quyết TTHC.

Tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

Đến năm 2025, tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

Đến năm 2030, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực dân tộc đạt tối thiểu 90%.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định hiện hành.

100% quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC được xây dựng, phê duyệt và thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin một cửa kịp thời, đúng quy định hiện hành. rà soát danh mục TTHC thực hiện liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết, hoàn thiện các quy trình TTHC liên thông, bảo đảm rõ thời gian, rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong giải quyết TTHC.

Trong năm 2021, đạt trên 20% số TTHC cấp tỉnh; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và xử lý, cập nhật kết quả giải quyết trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

Đến năm 2025, 100% kết quả giải quyết TTHC do các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh thực hiện được số hoá.

e) Thực hiện tốt các nội dung theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và các mục tiêu cơ bản có liên quan đến TTHC tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

Tập trung triển khai các biện pháp đồng bộ để đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của cơ quan với Cơ sở dữ liệu quốc gia về chính sách dân tộc, để nhận dữ liệu được chia sẻ phục vụ việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

Tổ chức triển khai quy trình số hóa, hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh.

Hoàn thành việc nâng cấp, hiệu chỉnh Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Ban Dân tộc tỉnh; quản lý sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu công việc.

Tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đến năm 2025, tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 100% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Ban Dân tộc tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đến năm 2030, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

2. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng, tham mưu ban hành văn bản QPPL có quy định về TTHC

Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành VBQPPL có quy định về TTHC theo quy định tại Luật ban hành VBQPPL năm 2015 được sửa đổi năm 2020. Chú trọng công tác đánh giá tác động TTHC, lấy ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan; bảo đảm việc xây dựng và ban hành quy định về TTHC được thực hiện có chất lượng, ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy trình quy định.

Rà soát toàn bộ các quy định về TTHC do cơ quan tham mưu và các Bộ, ban, ngành, đoàn thể ban hành để đề xuất bãi bỏ những quy định bất cập, không phù hợp với thực tế, gây khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện.

+ Cơ quan thực hiện: CC, NLĐ, các phòng chuyên môn được giao xây dựng VBQPPL, tham gia đóng góp ý kiến VBQPPL.

+ Thời gian thực hiện: Khi được giao cụ thể.

+ Sản phẩm: Lập đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo VBQPPL; việc xây dựng và ban hành quy định về TTHC của địa phương bảo đảm được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy trình, quy định.

b) Thực hiện tốt công tác công bố công khai, minh bạch TTHC và quá trình giải quyết TTHC đối với tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Ban Dân tộc tỉnh.

Bảo đảm 100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan được công bố theo đúng quy định; quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được xây dựng và phê duyệt rõ ràng, cụ thể các bước đến từng tổ chức, cá nhân có liên quan. Nội dung TTHC và quy trình nội bộ

trong giải quyết TTHC được niêm yết, công khai bằng nhiều hình thức thích hợp để cá nhân, tổ chức dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu, có cơ sở giám sát việc thực hiện TTHC của cơ quan hành chính nhà nước.

+ Cơ quan thực hiện: Thanh tra, Văn phòng.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Sản phẩm: Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC; quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh được ban hành đầy đủ, kịp thời ngay sau khi có Quyết định công bố của Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, ngành liên quan.

Nội dung cụ thể của TTHC được công khai đầy đủ, chính xác trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh.

Bảng niêm yết TTHC, danh mục TTHC và nội dung của TTHC được bố trí, công khai theo đúng quy định tại trụ sở cơ quan; đồng thời thực hiện các hình thức niêm yết khác phù hợp với thực tiễn của cơ quan.

c) Thường xuyên rà soát, đề xuất kiến nghị đơn giản hóa TTHC, loại bỏ những quy định, TTHC phức tạp, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân nhất là TTHC liên quan đến chính sách dân tộc. Rà soát, kiến nghị hướng tới mục tiêu chỉ duy trì những TTHC quy định về TTHC thực sự cần thiết, cắt giảm thời gian thực hiện, tương ứng với cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC.

Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đơn giản hoá thành phần hồ sơ, sửa đổi, bổ sung quy định về TTHC để đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Rà soát đối với các TTHC có quy định về thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên đề xuất cắt giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện. Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết đối với các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cắt giảm, nhưng trong thực tế vẫn còn có thể cắt giảm thêm.

+ Đơn vị thực hiện: Thanh tra, Phòng Nghiệp vụ.

+ Thời gian thực hiện: Hằng năm.

+ Sản phẩm: Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; báo cáo kết quả rà soát, đánh giá, trong đó có phương án đơn giản hóa TTHC, sửa đổi bổ sung quy định phù hợp để đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC.

d) Tăng cường rà soát, cập nhật thông tin về TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được điện tử hoá trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

+ Cơ quan thực hiện: Văn phòng, Thanh tra.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Sản phẩm: Nội dung cụ thể của TTHC được cập nhật đầy đủ thông tin trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được điện tử hoá chính xác, đầy đủ, kịp thời trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

đ) Nâng cao chất lượng thực hiện TTHC, bảo đảm cho cá nhân, tổ chức khi đến cơ quan hành chính nhà nước liên hệ giải quyết TTHC được nhanh chóng, thuận tiện bằng các hình thức phù hợp. Bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền ban hành có liên quan. Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính. Kiểm tra, chấn chỉnh công tác tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giám sát Bộ phận một cửa các cấp thông qua hệ thống camera kết nối trên môi trường mạng.

+ Cơ quan thực hiện: Thanh tra, Văn phòng.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Sản phẩm: Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được trả đúng và trước hạn. Hồ sơ TTHC được thực hiện tiếp nhận, xử lý đầy đủ, đúng quy trình nội bộ đã được phê duyệt; quy trình điện tử trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh. Hợp đồng giữa các cơ quan với Bưu điện trong việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua hệ thống Bưu chính công ích; phản ánh kiến nghị về quy định hành chính được tiếp nhận và xử lý, công khai theo quy định.

e) Hiện đại hóa quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; tiếp tục triển khai Bộ phận một cửa hiện đại; tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

+ Cơ quan, đơn vị thực hiện: Văn phòng, Thanh tra.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

+ Sản phẩm: Các trang thiết bị một cửa hiện đại được lắp đặt. Toàn bộ kết quả giải quyết TTHC do các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh thực hiện được số hoá để lưu trữ, bảo quản và khai thác theo quy định hiện hành. Phần mềm dịch vụ công trực tuyến được nâng cấp, kết nối, tích hợp với hệ thống dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, ngành có liên quan.

3. Giải pháp thực hiện

a) Tăng cường chỉ đạo, tổ chức, thực hiện có hiệu quả những quy định về kiểm soát TTHC; kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành VBQPPL có quy định về TTHC thông qua việc nghiêm túc thực hiện đánh giá tác động TTHC, tham gia ý kiến, thẩm định VBQPPL có quy định về TTHC; bố trí thời gian,

nhân lực cho công tác rà soát, đánh giá TTHC để có những đề xuất, kiến nghị đơn giản hóa thiết thực nhằm cắt giảm chi phí, thời gian thực hiện TTHC; thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố, công khai minh bạch TTHC; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC.

b) Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách TTHC trong đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao trách nhiệm cá nhân trong công tác cải cách TTHC, nhất là người đứng đầu cơ quan; xây dựng dự toán và sử dụng kinh phí cải cách TTHC hợp lý, sát với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

c) Chú trọng phối hợp trong công tác rà soát, tham mưu thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan liên quan để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC.

d) Quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện cải cách TTHC thuộc phạm vi quản lý; có biện pháp khắc phục triệt để những hạn chế, thiếu sót phát hiện được trong quá trình kiểm tra, giám sát; nâng cao chất lượng thực hiện TTHC, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

đ) Thực hiện tốt việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin về TTHC, hệ thống thông tin tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính trên Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh.

e) Luôn cử công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

f) Quan tâm cân đối, bố trí hỗ trợ kinh phí cho công tác cải cách TTHC; chú trọng hỗ trợ kinh phí cho hoạt động rà soát, đánh giá TTHC; mua sắm, nâng cấp trang thiết bị làm việc nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng hiện đại hóa quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC trong dự toán kinh phí thực hiện công tác kiểm soát TTHC hằng năm, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cải cách TTHC thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra Ban

Chủ trì, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của Ban Dân tộc tỉnh.

Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất thực hiện Đề án cải cách TTHC lĩnh vực công tác dân tộc. Báo cáo

UBND tỉnh việc triển khai các nội dung của Đề án để theo dõi, tổng hợp theo quy định.

Hằng năm, rà soát, xây dựng nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC tại cơ quan. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện Đề án đảm bảo có chất lượng và kịp thời.

2. Các phòng chuyên môn

Căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Ban tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách TTHC thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý theo mục tiêu, nội dung trong kế hoạch thực hiện Đề án cải cách TTHC. Cung cấp đầy đủ thông tin, báo cáo về nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch thực hiện Đề án cải cách TTHC gửi Thanh tra Ban để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng CM Ban Dân tộc;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Vi Minh Tú